TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24/8/2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Ông Bùi Tấn Sinh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1977. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1976. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng chổ ở hiện nay: Đội X, thôn C, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2021 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Phạm Thị H trình bày:

Bà và Ông Nguyễn Tấn T tự nguyện đến với nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi ngày 26/10/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con và có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, thường xuyên đi không về nhà, bà đã nhiều lần nhẫn nhịn bỏ qua nhưng ông T không thay đổi mà

còn kiếm cớ gây gỗ, đánh đập vợ con, cụ thể khoảng tháng 5/2021 ông T say rượu về đánh con Nguyễn Phạm Ý N và bà chảy máu đầu phải đến Trung tâm y tế huyện Bình Sơn điều trị. Sau sự việc đó, bà thấy ông T vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẽ nhau trong cuộc sống. Ông T coi nhà như nhà trọ, thỉnh thoảng ghé về rồi biến mất, gây ức chế tinh thần cho bà. Bà không thể chịu nỗi cuộc sống như vậy nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T để ổn định cuộc sống cho đôi bên.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Phạm Ý N, sinh ngày 11/01/2003 và cháu Nguyễn Tấn A, sinh ngày 03/12/2007. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi cháu A, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu N đã thành niên, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

**Tại bản tự khai ngày 12/7/2021, biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2021 và quá trình tố tụng, bị đơn Ông Nguyễn Tấn T trình bày:*

Ông thống nhất về việc kết hôn, con chung như bà H trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng không phải như bà H trình bày. Ông thừa nhận có chơi bời nhưng rất kín đáo, không làm ảnh hưởng đến gia đình, vợ con, không để dư luận lên tiếng. Vì ông làm nghề lái xe nên giờ giấc đôi khi bất thường. Ông thường xuyên phải ở lại công ty nhưng bà H cứ gây sự nói ông đi với người này, người kia. Đôi lúc bực tức nên vợ chồng có lời qua tiếng lại. Sự việc ông làm chảy máu đầu vợ, con là có nhưng do hôm đó ông say rượu, không biết gì nên có xô xát với bà H và làm chảy máu đầu con Nguyễn Phạm Ý N. Sau sự việc ông đã nói phải không với bà H và con, mọi chuyện đã qua nhưng nay bà H lại gửi đơn yêu cầu ly hôn ông. Từ khi bà H gửi đơn ly hôn, vợ chồng không còn sống chung và quan tâm đến nhau nữa. Bản thân ông không bao giờ muốn ly hôn vì ảnh hưởng đến các con sau này nên bà H có cương quyết ly hôn đến mấy ông cũng không đồng ý.

Nếu ly hôn, con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Nếu ông nuôi dưỡng, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu N đã thành niên, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của Bà Phạm Thị H được ly hôn Ông Nguyễn Tấn T. Giao con chung cháu Nguyễn Tấn A cho bà H nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Tấn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Bà Phạm Thị H và Ông Nguyễn Tấn T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát. Vợ chồng không còn sống chung và không còn quan tâm đến nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà H không đồng ý. Điều đó chứng tỏ, tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H về việc xin ly hôn với ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phạm Ý N, sinh ngày 11/01/2003 và cháu Nguyễn Tấn A, sinh ngày 03/12/2007. Cháu N đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Bà H hiện nay làm công nhân, giờ giấc làm việc ổn định, ông T làm nghề lái xe nên giờ giấc làm việc luôn thay đổi, thường xuyên phải ở lại công ty nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con hàng ngày. Trong thời gian trước đây và hiện nay, con chung do bà H nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Nguyễn Tấn A cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Tấn A. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đồng phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 267 và khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Phạm Thị H được ly hôn với Ông Nguyễn Tấn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tấn A, sinh ngày 03/12/2007 cho Bà Phạm Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Tấn T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3 Về tài sản chung: Bà Hảo, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*), Bà Phạm Thị H phải chịu nhưng được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2018/0003805 ngày 01/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Phạm Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/8/2021). Ông Nguyễn Tấn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Đình Chung